TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ- ST
Ngày 22/6/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trương Công Chự**;
2. Ông **Nguyễn Ngọc Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhất Linh**– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Thu T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Đào Thị Thu T trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 11 tháng 6 năm 2014. Bước đầu sống chung hạnh phúc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Thao bất đồng quan điểm sống, anh Thao làm bất cứ một việc gì đều không bàn bạc hay trao đổi gì với chị, đến khi bị đổ bể thì chị mới biết, chị có hỏi thì anh Thao không nói gì, anh Thao cũng không quan tâm, chăm lo cho con cái và vun vén đời sống hạnh phúc gia đình, hiện tại chị Trang và anh Thao đã sống ly thân từ ngày 05 tháng 01 năm 2018 đến nay, chị Trang xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; Về con chung: Chị và anh Phạm Ngọc T có 01 (một) con chung tên là: Phạm Thanh Ngọc, sinh ngày 01/02/2015 (hiện con chung chị đang giữ nuôi) ly hôn chị mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu anh Thao phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Đào Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn anh Phạm Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Ngọc T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thu T, anh Thao cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ PR tham gia phiên tòa – bà Trần Thị Nhất Linh có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Thu T và xử ly hôn giữa chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T. Về con, đề nghị Hội đồng xét giao 01 (một) con chung tên là: Phạm Thanh Ngọc, sinh ngày 01/02/2015 (như nguyện vọng của con) cho chị Đào Thị Thu T tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phạm Ngọc T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Đào Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Ngọc T, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Phạm Ngọc T có nơi cư trú tại Thôn Hợp Hòa, xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. Anh Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên toà, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Thao lần thứ 1 nhưng anh Thao vắng mặt không có lý do. Tòa án có quyết định hoãn phiên Tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ anh Thao lần thứ 2, nhưng anh Thao vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Thao là phù hợp với điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T có Ủy ban nhân dân xã I, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 11 tháng 6 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Thu T Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh Thao làm việc gì cũng không hỏi ý kiến của chị Trang, anh Thao cũng không quan tâm tới vợ con, hiện tại giữa chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T đã sống ly thân, nhận thấy anh Phạm Ngọc T không có ý chí để hàn gắn và hòa giải, đồng thời thôn trưởng là ông Đào Mạnh Hùng xác nhận giữa chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T mâu thuẫn đã trầm trọng, bởi vậy đời sống chung của vợ chồng không được kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đào Thị Thu T xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Thị Thu T là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T có 01 (một) con chung tên là: Phạm Thanh Ngọc, sinh ngày 01/02/2015 tại biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 25 tháng 4 năm 2023 (bút lục số 72) cháu Ngọc có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đào Thị Thu T, xét nguyện vọng của con chung là hoàn toàn tự nguyện và chính đáng và Trang cũng có nguyện vọng tha thiết được nuôi con chung, vậy nên giao cháu Phạm Thanh Ngọc cho chị Đào Thị Thu T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Đào Thị Thu T được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên là: Phạm Thanh Ngọc, sinh ngày 01/02/2015 (như nguyện vọng của con) đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Anh Phạm Ngọc T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Đào Thị Thu T không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Đào Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thu T.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử ly hôn giữa chị Đào Thị Thu T và anh Phạm Ngọc T .

2.*Về nuôi con:* Giao 01 (một) con chung tên là: Phạm Thanh Ngọc, sinh ngày 01/02/2015 (như nguyện vọng của con) cho chị Đào Thị Thu T được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.*Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Đào Thị Thu T không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Đào Thị Thu T không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đào Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004760, ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. Chị Đào Thị Thu T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/6/2023, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Phạm Ngọc T được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện CHƯ PR;
- Chi cục THADS huyện CHƯ PR;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khả Thế

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ ĐỨC **BẾ THỊ HỢI**

LÊ KHẢ THẾ